TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÂM** **TỈNH HƯNG YÊN** Số:154/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Văn Lâm, ngày 02 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:154/2024/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 11 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982

HKTT: thôn A, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: anh Lê Văn S, sinh năm 1984

HKTT: thôn A, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: cháu Lê Thuận P, sinh ngày 01/01/2012 và cháu Lê Ngọc L, sinh ngày 21/6/2015. Cháu P và cháu L là con của chị H và anh S. Người giám hộ cháu cho P, cháu L là chị H, anh S.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/11/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn S thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị H và anh S có hai con chung là cháu Lê Thuận P, sinh ngày 01/01/2012 và cháu Lê Ngọc L, sinh ngày 21/6/2015. Chị H và anh S thỏa thuận giao cháu P cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị H và anh S không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản; về công nợ; công sức và đất ruộng: chị H và anh S cùng tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003928 ngày 08 tháng 11 năm 2024, chị H đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ chị H tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Văn Lâm;
- Chi cục THA huyện Văn Lâm;
- UBND xã Minh Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích Thủy